

CÔNG KHAI

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Mầm non Phìn Hồ công khai hoạt động của nhà trường trong năm học 2025-2026 như sau:

B. Mục 2 CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON

I. Điều 6: ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng CBQL, giáo viên và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo:

[illegible]

Vị trí	việc làm hỗ trợ, phục vụ	4								
1	Y tế	1					1			
2	Nhân viên Bảo vệ	1						1		
3	Nhân viên Phục vụ									
4	Nhân viên Nấu ăn	2						2		

b) Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp			
			Tốt	Khá	TB	Kém
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên	35				
I	Cán bộ quản lý	3	3			
1	Hiệu trưởng	1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2		
II	Giáo viên	32	19	10	2	
1	Nhà trẻ	8	7	2	1	
2	Mẫu giáo	24	12	8	1	
Tổng cộng		32	19	10	2	
Tỷ lệ %			59,3	31,3	6,25	

c) Số lượng, tỷ lệ CBQL, Gv hoàn thành BDTX hàng năm

STT	Nội dung	Tổng số	Bồi dưỡng thường xuyên	
			Hoàn thành	Không hoàn thành
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên	35	35	
I	Cán bộ quản lý	3	3	
1	Hiệu trưởng	1	1	
2	Phó hiệu trưởng	2	2	
II	Giáo viên	32	32	
1	Nhà trẻ	8	8	
2	Mẫu giáo	24	24	
Tổng cộng		32	32	
Tỷ lệ %			100%	

2. thông tin về cơ sở vật chất

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Diện tích xây dựng trường: 4.983 m²
- Diện tích xây dựng điểm trung tâm: 1.800 m²
- Diện tích xây dựng điểm Đệ Tinh 2: 283 m²
- Diện tích xây dựng điểm bản Đệ Tinh 1: 1000 m²
- Diện tích xây dựng điểm bản Mo Công: 337 m²
- Diện tích xây dựng điểm bản Đề Bua: 400 m²
- Diện tích xây dựng điểm bản Mạ Hốc 1: 262 m²
- Diện tích xây dựng điểm bản Mạ Hốc 2: 400 m²
- Diện tích xây dựng điểm bản Phìn Hồ: 500 m²
- Diện tích bình quân tối thiểu cho 01 trẻ em 13,5 m²/trẻ

Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ của trường	Yêu cầu tối thiểu theo quy định (theo 2a Điều 5, chương II Thông tư 13)	So sánh đối chiếu với yêu cầu tối thiểu quy định
13,5 m ² /trẻ	12m ² /trẻ	Đạt

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Tên phòng	Hiện trạng	Yêu cầu tối thiểu	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
I	Khối phòng hành chính, quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	12-15m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	12-15m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
2	Phòng Phó Hiệu trưởng ¹	10-12m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	10-12m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt

3	Phòng Phó Hiệu trưởng 2	10-12m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	10-12m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
4	Văn phòng trường	50m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	30m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
5	Phòng cho nhân viên	Có	16m ² , có giường tầng, tủ để đồ cá nhân	Đạt
6	Phòng bảo vệ	Có	6m ² , đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi	Đạt
7	Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	Có	9m ² /khu	Đạt
8	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	Có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	Có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	Đạt
II	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em			
1.1	Phòng nuôi dưỡng, CSGD trẻ			
	Khu sinh hoạt chung	Có	1,50m ²	Đạt
	Khu ngủ	Có	531,2m ² = 1,9 m ² /trẻ	Đạt
	Diện tích sân chơi (m ²)	0,5m ² /trẻ em	0,50m ²	Đạt
	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	120m ² = 0,4 m ² /trẻ em	0,40m ² /trẻ	Đạt

	Kho nhóm, lớp	6 m ²	6m ²	Đạt
2	Phòng GDTC, phòng GDNT	90m ² =2m ² /trẻ	2m ² /trẻ	Đạt
3	Sân chơi riêng	Chưa có	1m ² /trẻ nhà trẻ 2m ² /trẻ MG	Đạt
III	Khối phòng tổ chức ăn			
1	Nhà bếp	57m ² =0,28m ² /trẻ	0,3m ² /trẻ	Đạt
	Kho thực phẩm	10-12m ² /kho	10-12m ² /kho	Đạt
IV	Khối phụ trợ			

Phìn Hồ, ngày 10 tháng 09 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Hiền